TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2020
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chất**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Xuân Nhi và ông Đỗ Văn Kha**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Thị Hường -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 401/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Xuân Q, sinh năm 1966 (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng trú tại: tổ 2, khu phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Ngô Xuân Q trình bày: Tôi và bà Trần Thị N tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước) ngày 13/10/1989. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà N không còn quan tâm, yêu thương tôi nên vợ chồng sống với nhau chỉ vì trách nhiệm và vì con, nên cuộc sống rất căng thẳng, ngột ngạt, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Nay tôi nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, tình cảm của tôi đối với bà N không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên tôi mong Tòa án sớm giải quyết cho tôi được ly hôn với Bà N.

Về con chung: Do các con đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn bà Trần Thị N trình bày: Tôi và ông Ngô Xuân Q tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước) ngày 13/10/1989. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tôi xuống Sài Gòn chăm cháu, ông Q ở nhà cặp bồ nên làm đơn ly hôn với tôi. Nay tôi không đồng ý ly hôn với ông Q vì bản thân tôi không có lỗi gì, tôi không muốn vợ chồng ly hôn làm các con các cháu buồn và suy nghĩ nhiều, nếu ông Q muốn tự do thì tôi đồng ý ly thân để ông Q tự do.

Về con chung: Do các con đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận cho ông Ngô Xuân Q được ly hôn với bà Trần Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do ông Ngô Xuân Q đứng đơn khởi kiện, bị đơn là bà Trần Thị N cư trú tại tổ 2, khu phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Trần Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của ông Q, bà N thì ông Q, bà N tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã

Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước) ngày 13/10/1989. Do đó, quan hệ hôn nhân này được xác định là hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông Q thì sau khi kết hôn ông Q và bà N chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà N không còn quan tâm, yêu thương ông Q nên vợ chồng sống với nhau chỉ vì trách nhiệm và vì con, nên cuộc sống rất căng thẳng, ngột ngạt, ông Q và bà N đã sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Nay ông Q nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, tình cảm của ông đối với bà N không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên ông mong Tòa án sớm giải quyết cho ông được ly hôn với Bà N. Còn bà N cho rằng sau khi kết hôn bà N và ông Q chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà N xuống Sài Gòn chăm cháu, ông Q ở nhà cặp bồ nên làm đơn ly hôn với bà. Nay bà không đồng ý ly hôn với ông Q vì bản thân bà không có lỗi gì, bà không muốn vợ chồng ly hôn làm các con các cháu buồn và suy nghĩ nhiều, nếu ông Q muốn tự do thì bà đồng ý ly thân để ông Q tự do.

Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bà N không đồng ý ly hôn với ông Q nhưng bà N đã thừa nhận từ năm 2019 giữa bà và ông Q đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bà N xuống Sài Gòn chăm cháu, ông Q ở nhà cặp bồ nên làm đơn ly hôn với bà. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải và khuyên nhủ ông Q nhiều lần nhưng ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà N cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Q, bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q.

Về con chung: Ông Q, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q, bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227, 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân Q về việc *"Tranh chấp "Ly hôn"*.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Xuân Q được ly hôn với bà Trần Thị N.

Về con chung: Ông Q, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q, bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông Q phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025269, ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Về Q kháng cáo: Ông Q có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N vắng mặt tại phiên Tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP ĐX;
- UBND UBND xã Thuận Lợi, T. Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chất